

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vức, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa và xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vức, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa và xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 438/GP-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 143/GP-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê

đất số 143/GP-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Tân Thành 9 tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường núi Vức, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa và xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1753/TTr-STNMT ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vức, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa và xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 9.
 - Địa chỉ: Lô LK9-E45, Khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
 - Mã số thuế: 2801158899.
2. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại phải nộp tại thời điểm điều chỉnh là: 5.505.622.901 đồng (*Năm tỷ, năm trăm lẻ năm triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm linh một đồng*).
3. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 09 lần (bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2023).
4. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị đã nộp hàng năm là:
 - Lần đầu (năm 2015): 314.055.355 đồng.
 - Lần thứ 2 đến lần thứ 3 (năm 2016 đến năm 2017): 296.922.035 đồng/năm.
 - Lần thứ 4 đến lần thứ 9 (năm 2018 đến năm 2023): 383.143.623 đồng/năm.
5. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại phải nộp năm 2023 là: 2.298.861.738 đồng (*Hai tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng*).
6. Diện tích khai thác thuộc địa phận xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa chiếm 65%; xã Đông Quang, huyện Đông Sơn chiếm 35%.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 9.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 9 về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

3. Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 9:

- Khẩn trương nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn; Chủ tịch UBND xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Đông Quang, huyện Đông Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 9; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC_{VN74494}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi